

TỔNG MỤC LỤC

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI NĂM 2013

TỪ SỐ 1(173)/2013 ĐẾN SỐ 12(184)/2013

KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY THÀNH LẬP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM (2/12/1953 - 2/12/2013)

1. *Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (2/12/1953-2/12/2013). Số 12(184)-2013. Tr. 1-6.*
2. *Phát biểu của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (2/12/1953-2/12/2013). Số 12(184)-2013. Tr. 7-18.*

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

1. Bùi Việt Cường. *Vai trò của liên kết vùng trong sự phát triển bền vững.* Số 8(180)-2013. Tr. 1-10.
2. Cao Xuân Long, Lại Văn Nam. *Góp phần tìm hiểu tư tưởng của Phan Bội Châu.* Số 3(175)-2013. Tr. 1-10.
3. Đặng Thị Ánh Nguyệt. *Tư tưởng của Immanuel Kant về biện chứng của quá trình nhận thức.* Số 1(173)-2013. Tr. 1-5.
4. Đinh Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Thanh Thủy. *Phân tâm học và tân phân tâm học – Từ Freud đến Adler và trường phái Frankfurt.* Số 2(174)-2013. Tr. 1-9.
5. Đỗ Quang Hưng. *Hồ Chí Minh và đạo Tin Lành.* Số 5(177)-2013. Tr. 1-12.
6. Đỗ Thị Thùy Trang. *Quan niệm về các hình thức cai trị của nhà nước trong tác phẩm Chính trị của Aristotle.* Số 7(179)-2013. Tr. 1-8.
7. Doãn Chính, Bùi Huy Du. *Triết lý nhân sinh trong triết học Phật giáo thời Trần.* Số 11(183)-2013. Tr.1-9.
8. Ngô Thị Mỹ Dung. *Một số nội dung cơ bản trong triết học pháp quyền Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831).* Số 4(176)-2013. Tr. 8-16.
9. Nguyễn Bá Cường. *Quan niệm về tự nhiên trong tư tưởng của Nguyễn Trãi.* Số 9(181)-2013. Tr. 6-12.
10. Nguyễn Quang Vinh. *Về một số tiếp cận mới của Nhà nước đối với sự phát triển Đồng bằng sông Cửu Long.* Số 2(174)-2013. Tr. 10-19.

11. Nguyễn Tài Đông. *Nho giáo Việt Nam nhìn từ góc độ tiếp biến văn hóa*. Số 6(178)-2013. Tr. 1-7.
12. Nguyễn Thạc Dũng. *Cơ sở lý luận và thực tiễn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp*. Số 10(182)-2013. Tr. 1-10.
13. Phạm Ngọc Hường. *Địa vị của người phụ nữ trong xã hội phong kiến Việt Nam (Một nghiên cứu qua luật Hồng Đức và luật Gia Long)*. Số 10(182)-2013. Tr. 11-18.
14. Phạm Trường Sinh. *Tư tưởng chính trị và quân sự của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn*. Số 4(176)-2013. Tr. 1-7.
15. Phan Mạnh Toàn, Nguyễn Tùng Lâm. *Từ chữ “trung” trong Nho giáo đến chữ “trung” trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*. Số 9(181)-2013. Tr. 1-5.
16. Trần Lăng. *Đạo vũ trụ của Albert Einstein*. Số 1(173)-2013. Tr. 6-10.

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

1. Bùi Quang Dũng. *Mấy vấn đề phương pháp luận nghiên cứu xã hội học*. Số 8(180)-2013. Tr. 11-24.
2. Hà Thúc Dũng, [Bùi Đức Kính]. *Kỳ thị với người nhiễm HIV/AIDS và quyền của trẻ nhiễm HIV/AIDS tại Việt Nam*. Số 7(179)-2013. Tr. 19-31.
3. Hoàng Thị Thu Huyền. *Thực trạng tích tụ ruộng đất ở Tây Nam Bộ*. Số 11(183)-2013. Tr. 10-22.
4. Lê Thanh Sang, Nguyễn Thị Minh Châu. *Cơ cấu phân tầng xã hội ở Đông Nam Bộ trong tầm nhìn so sánh với Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nam Bộ*. Số 2(174)-2013. Tr. 20-32.
5. Lê Thị Mai. *Xung đột vai trò công việc-gia đình ở nữ doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 3(175)-2013. Tr. 11-23.
6. Lê Thị Mỹ, Đào Quang Bình. *Mạng lưới xã hội và việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ nhiễm HIV ở Việt Nam*. Số 11(183)-2013. Tr. 23-32.
7. Lưu Trọng Tuấn, Lưu Thị Bích Ngọc. *Tranh chấp lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*. Số 4(176)-2013. Tr. 17-21.
8. Nguyễn Lan Hương. *Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn lực và thực trạng phát triển*. Số 5(177)-2013. Tr. 22-29.
9. Nguyễn Minh Hà, Lê Thành Công, Nguyễn Hữu Tịnh. *Các yếu tố tác động đến tình trạng tái nghèo của hộ gia đình (Trường hợp huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp)*. Số 5(177)-2013. Tr. 13-21.
10. Nguyễn Minh Hòa. *Tiến trình đô thị hóa ở Việt Nam trong mối quan hệ với tam nông*. Số 8(180)-2013. Tr. 25-33.

11. Nguyễn Quang Vinh. *Đồng bằng sông Cửu Long nhìn từ góc độ “Nhà nước và phát triển”: Hiệu quả quản trị của nhà nước và sức sống của các nông hộ*. Số 1(173)-2013. Tr. 25-32.
12. Nguyễn Thanh Long. *Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Bình Dương thời kỳ 1997-2006*. Số 1(173)-2013. Tr. 33-42.
13. Nguyễn Thị Minh Châu. *Trách nhiệm xã hội của các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đối với người lao động: Nghiên cứu trường hợp ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 7(179)-2013. Tr. 9-18.
14. Nguyễn Thị Ngân Hoa. *Bất bình đẳng giới trong gia đình và những ảnh hưởng tới cuộc sống của phụ nữ ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Số 9(181)-2013. Tr. 13-20.
15. Nguyễn Thị Thu Hoài. *Vấn đề việc làm của phụ nữ khuyết tật*. Số 6(178)-2013. Tr. 8-15.
16. Nguyễn Thị Vân. *Tìm hiểu thị trường xuất khẩu một số nông sản chủ lực của Nam Bộ*. Số 12(184)-2013. Tr. 29-37.
17. Nguyễn Văn Tuyên. *Các nhân tố tạo ra giá trị cảm nhận của khách hàng về chất lượng dịch vụ khách sạn (Trường hợp Khách sạn Á Đông ở thành phố Đà Lạt)*. Số 6(178)-2013. Tr. 16-22.
18. Nguyễn Xuân Nghĩa. *Xã hội học về tri thức và tri thức xã hội học trong xã hội đương đại*. Số 4(176)-2013. Tr. 22-30.
19. Phan Thanh Lôi, Vũ Ngọc Xuân Ánh. *Cơ cấu nghề nghiệp và xu hướng chuyển đổi việc làm của cư dân nông thôn Nam Bộ*. Số 10(182)-2013. Tr. 19-33.
20. Phan Tuấn Anh. *Tác động hai mặt của FDI đến nền kinh tế của Việt Nam*. Số 12(184)-2013. Tr. 19-28.
21. Suhong Chae. *Kinh tế-chính trị về đình công: Nghiên cứu trường hợp bốn doanh nghiệp may mặc Hàn Quốc ở tỉnh Bình Dương*. Số 2(174)-2013. Tr. 33-51.
22. Trần Nguyễn Tường Oanh. *Thực trạng sử dụng biện pháp tránh thai trong các gia đình Công giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 10(182)-2013. Tr. 34-39.
23. Trần Thị Kim Xuyên, Phan Thị Mai Lan. *Mâu thuẫn và bạo hành gia đình tại vùng ven đô ở Nam Bộ (Trường hợp Bình Dương, Tiền Giang và Cần Thơ)*. Số 3(175)-2013. Tr. 24-38.
24. Trần Thị Nhung, Võ Dao Chi. *Phát triển bền vững – Lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm ở Nam Bộ và Việt Nam*. Số 1(173)-2013. Tr. 11-24.

VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC - NGHIÊN CỨU VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

1. Hà Thanh Vân. *Thơ mới và tiểu thuyết Tự lực văn đoàn trong sự tiếp nhận của độc giả trẻ Việt Nam hiện nay*. Số 2(174)-2013. Tr. 52-58.

2. Hồ Xuân Mai. *Năng lực song ngữ của học sinh Khmer (khảo sát ở tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh)*. Số 2(174)-2013. Tr. 59-66.
3. Lê Thị Hồng Nhung. *Những biến đổi trong lễ hội Ooc om boc của người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng*. Số 11(183)-2013. Tr. 55-62.
4. Lê Thị Ngọc Diệp. *Hình ảnh người phụ nữ Ả rập qua tác phẩm Ngàn lẻ một đêm*. Số 8(180)-2013. Tr. 34-38.
5. Lưu Hoàng Mai. *Khám phá ẩn dụ trong nhan đề văn bản y học*. Số 8(180)-2013. Tr. 43-49.
6. Lưu Hồng Sơn. *Biểu tượng “lửa” trong thơ ca Đông Nam Bộ thời kháng chiến chống Pháp*. Số 7(179)-2013. Tr. 32-40.
7. Nguyễn Hoàng Dung. *Vấn đề viết hoa tiếng Việt trong các loại văn bản*. Số 11(183)-2013. Tr. 50-54.
8. Nguyễn Hữu Sơn. *Chế Lan Viên bàn về Thơ Mới giữa đương thời phong trào Thơ Mới*. Số 3(175)-2013. Tr. 39-45.
9. Nguyễn Lê Diệu Hiền. *Dạy từ xưng hô tiếng Việt cho người nước ngoài – Từ học đến sử dụng*. Số 1(173)-2013. Tr. 51-58.
10. Nguyễn Ngọc Chiến. *Truyện nhân vật thông minh lâu lĩnh trong văn học dân gian Đông Á (Trường hợp Trạng Quỳnh của Việt Nam và Kim Sondal của Triều Tiên)*. Số 4(176)-2013. Tr. 31-36.
11. Nguyễn Thành Lâm. *Phân tích thể loại văn bản và các chiến lược viết thư tín thương mại*. Số 10(182)-2013. Tr. 49-59.
12. Nguyễn Thị Kim Phượng. *Chữ Trung trong ca dao dân ca người Việt*. Số 7(179)-2013. Tr. 41-48.
13. Nguyễn Thị Kim Tiến, Vũ Ngọc Anh Thư. *Thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết Chinatown của Thuận*. Số 9(181)-2013. Tr. 30-34.
14. Nguyễn Thị Phương Châm. *Di sản văn hóa: Bảo tồn và thỏa hiệp (Trường hợp di tích và lễ hội của người Kinh ở làng Vạn Vĩ, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc)*. Số 12(184)-2013. Tr. 38-51.
15. Nguyễn Thị Thu Hà. *Mẫu đề trong ca dao*. Số 3(175)-2013. Tr. 46-52.
16. Nguyễn Thị Trúc Bạch. *Đặc tính tổng hợp trong cấu trúc nghệ thuật cải lương Nam Bộ*. Số 5(177)-2013. Tr. 30-41.
17. Nguyễn Văn Kha. *Công chúng Đồng bằng sông Cửu Long với việc thưởng thức văn học*. Số 10(182)-2013. Tr. 40-48.
18. Phan Mạnh Hùng. *Loại hình tiểu thuyết, hình thức công bố của tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX*. Số 6(178)-2013. Tr. 23-31.

19. Thái Thị Hoài An. *Sáng tác của Franz Kafka trong phê bình văn học miền Nam thời kỳ 1954-1975*. Số 9(181)-2013. Tr. 21-29.
20. Trần Lê Tâm Linh. *Khảo sát các nét nghĩa của trợ động từ “Shall” trong hợp đồng kinh tế Anh-Việt*. Số 4(176)-2013. Tr. 44-50.
21. Trần Lê Tâm Linh. *Khảo sát thuật ngữ tiếng Anh và tiếng Việt trong ngữ liệu hợp đồng kinh tế*. Số 11(183)-2013. Tr. 45-49.
22. Trần Phương Nguyên. *Ngôn ngữ trong giao tiếp gia đình của người Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 11(183)-2013. Tr. 33-44.
23. Trần Thanh Hà. *Thang năm âm người Việt dưới góc nhìn văn hóa học*. Số 1(173)-2013. Tr. 43-50.
24. Trần Thanh Linh. *Giảng dạy từ vựng tiếng Việt cho người nước ngoài*. Số 6(178)-2013. Tr. 39-46.
25. Trần Thế Phi. *Thành ngữ tiếng Việt biểu thị cảm xúc buồn (đối sánh với thành ngữ tiếng Anh)*. Số 6(178)-2013. Tr. 32-38.
26. Võ Sông Hương. *Quan niệm thích sinh nhiều con của người Việt*. Số 8(180)-2013. Tr. 39-42.
27. Võ Thị Thanh Tùng. *Một vài đặc điểm của thể loại du ký Việt Nam*. Số 4(176)-2013. Tr. 37-43.

SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

1. Ahn Kyung Hwan. *Ý nghĩa và đặc trưng của những phong tục tháng Giêng tại Việt Nam và Hàn Quốc*. Số 8(180)-2013. Tr. 66-75.
2. Bùi Chí Hoàng. *Khu di tích Óc Eo-Ba Thê (An Giang) – Những giá trị nổi bật*. Số 5(177)-2013. Tr. 42-55.
3. Đỗ Quang Hưng. *Đạo Tin Lành ở Việt Nam và Hàn Quốc: Hai số phận văn hóa*. Số 9(181)-2013. Tr. 49-64.
4. Huỳnh Tâm Sáng. *Trận chiến “Điện Biên Phủ trên không” (12/1972) qua đánh giá của các học giả phương Tây*. Số 12(184)-2013. Tr. 52-60.
5. Lê Thị Vỹ Phượng. *Người Minh Hương – Dấu ấn di dân và Việt hóa qua một số tư liệu Hán Nôm*. Số 7(179)-2013. Tr. 66-73.
6. Mai Thị Mỹ Vỹ. *Báo Phụ nữ Tân văn và sự khởi xướng phong trào Thơ Mới đầu thế kỷ XX*. Số 7(179)-2013. Tr. 49-55.
7. Ngô Đức Lập. *Hoạt động của Tam Pháp ty triều Nguyễn (1802-1885)*. Số 4(176)-2013. Tr. 51-56.
8. Ngô Thị Phương Lan. *Tri thức bản địa: Các hướng tiếp cận nghiên cứu*. Số 11(183)-2013. Tr. 72-79.

9. Ngô Văn Lệ. *Hoạt động “thương hồ” của người Việt ở Nam Bộ*. Số 10(182)-2013. Tr. 68-77.
10. Nguyễn Công Mạnh. *Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở người Khmer ở tỉnh An Giang (1986-2010) (Trường hợp xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang)*. Số 11(183)-2013. Tr. 63-71.
11. Nguyễn Đức Dũng. *Lễ Pothi của người Giarai ở Tây Nguyên*. Số 10(182)-2013. Tr. 78-83.
12. Nguyễn Lục Gia. *Chúa tiên Nguyễn Hoàng – người mở đầu thời hội nhập của xứ Đàng Trong thế kỷ XVI-XVII*. Số 9(181)-2013. Tr. 41-48.
13. Nguyễn Mạnh Dũng. *“Biển” trong lịch sử dân tộc: Quá trình nhận thức và diễn giải*. Số 6(178)-2013. Tr. 47-62.
14. Nguyễn Ngọc Dung. *Chế độ nô lệ và sự chia rẽ xã hội Mỹ trước cuộc nội chiến Nam-Bắc (1861-1865)*. Số 8(180)-2013. Tr. 50-65.
15. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. *Chế độ ăn uống của người Chăm ở tỉnh Tây Ninh trong bối cảnh xóa đói giảm nghèo*. Số 12(184)-2013. Tr. 61-67.
16. Nguyễn Thị Phương Chi. *Quốc Tử Giám thời Minh Mạng qua tư liệu lịch sử*. Số 7(179)-2013. Tr. 56 -65.
17. Nguyễn Thị Thảo. *Phật giáo và khoa học trên báo chí Phật giáo Việt Nam trước 1945*. Số 1(173)-2013. Tr. 59-73.
18. Nguyễn Văn Giác. *Những người Âu đã thấy Phú Yên xưa*. Số 3(175)-2013. Tr. 53-61.
19. Phạm Tấn Thiên. *Sự dung hợp Nho-Phật-Đạo trong tín ngưỡng thờ cúng âm hồn*. Số 7(179)-2013. Tr. 74-79.
20. Phạm Thành Thôi. *Bối cảnh đô thị hóa: Vấn đề nghiên cứu nhân học ở Việt Nam*. Số 4(176)-2013. Tr. 57-63.
21. Phan Anh Tú. *Điều khắc hệ thống bát phương thiên từ Ấn Độ đến Đông Nam Á*. Số 9(181)-2013. Tr. 35-40.
22. Phan Xuân Viện. *So sánh tín ngưỡng hồn lúa trong đời sống văn hóa cổ truyền của hai nhóm tộc người Nam Đảo và Môn-Khơ Me ở Trường Sơn-Tây Nguyên*. Số 8(180)-2013. Tr. 76-90.
23. Trần Hạnh Minh Phương. *Nghi lễ chuyển đổi của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay - Nhìn từ lý thuyết chức năng*. Số 6(178)-2013. Tr. 63-72.
24. Trần Khánh Hưng. *Mối quan hệ giữa diễn ngôn và quyền lực (Nghiên cứu trường hợp cộng đồng Phật giáo hệ phái Khất sĩ ở tịnh xá Ngọc Vân, tỉnh Trà Vinh)*. Số 12(184)-2013. Tr. 68-84.
25. Trần Nam Tiến. *Vai trò của chúa Nguyễn đối với công cuộc khai phá và bảo vệ xứ Mô Xoài thế kỷ XVII*. Số 2(174)-2013. Tr. 67-72.

26. Trịnh Thị Lệ Hà. *Cơ chế quản lý của làng Minh Hương Chợ Lớn (Một phân tích qua Bản “Khoán ước và tiểu sử các vị tiền bối”)*. Số 10(182)-2013. Tr. 60-67.
27. Võ Sông Hương. *Cách nhận thức và ứng xử với cơn đau trong sinh nở trong các nền văn hóa*. Số 5(177)-2013. Tr. 56-61.
28. Vũ Nhật Tân. *Lịch sử kênh Nhiêu Lộc -Thị Nghè*. Số 3(175)-2013. Tr. 62-66.

KHOA HỌC XÃ HỘI THỂ GIỚI

1. Aram Ziai. *Phản tư về khái niệm phát triển*. Số 2(174)-2013. Tr. 73-86.
2. Lê Minh Tiến. *Về phương pháp phân tích khung hình trong khoa học xã hội*. Số 3(175)-2013. Tr. 67-71.
3. Robert D. Putnam. *Bowling một mình: Sự suy giảm vốn xã hội của Mỹ*. Số 9(181)-2013. Tr. 74-87.
4. Trần Hữu Quang. *Émile Durkheim và Các quy tắc của phương pháp xã hội học*. Số 1(173)-2013. Tr. 74-85.

MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. David M. Robbins, Nguyễn Hữu Chiêm, Ashley A. Thomson. *Hệ thống đồng phân hủy thu hồi khí Methane và sử dụng tối ưu hóa quy mô hộ gia đình vùng hạ lưu sông Mekong*. Số 5(177)-2013. Tr. 62-71.
2. Lê Thị Kim Thoa. *Nghiên cứu mức độ tổn thương sinh kế của người dân tại một số xã ven biển tỉnh Bến Tre trong bối cảnh biến đổi khí hậu*. Số 9(181)-2013. Tr. 65-73.

TỰ VẤN CHÍNH SÁCH

1. Bùi Xuân Đức. *Chính sách đầu tư của Nhà nước cho hệ thống thư viện công cộng*. Số 3(175)-2013. Tr. 72-78.
2. Đoàn Minh Hà. *Một số vấn đề đặt ra qua việc “đổi đất lấy hạ tầng” ở nước ta hiện nay*. Số 6(178)-2013. Tr. 73-76.
3. Fongsamouth Phouvinh. *Một số vấn đề về quản lý văn hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*. Số 5(177)-2013. Tr. 72-76.
4. Nguyễn Long Giao. *Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay*. Số 2(174)-2013. Tr. 87-88.
5. Nguyễn Thu Cúc, Phan Kim Thoa. *Nguồn nhân lực trong ngành du lịch Việt Nam đến năm 2030: nhu cầu và giải pháp*. Số 11(183)-2013. Tr. 80-84.
6. Phạm Phương Lan. *Về chính sách xã hội đối với công nhân trong giai đoạn hiện nay*. Số 7(179)-2013. Tr. 80-84.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

1. Lê Thị Hải Nam. *Pháp luật về quản lý tài liệu điện tử và thực trạng quản lý tài liệu điện tử khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*. Số 6(178)-2013. Tr. 77-84.
2. Nguyễn Minh Đạt. *Bảng mô tả công việc trong hệ thống đánh giá thành tích công tác nhân viên*. Số 5(177)-2013. Tr. 77-79.
3. Phạm Văn Bích. *Vận dụng lý thuyết và phương pháp xã hội học trong nghiên cứu gia đình ở Việt Nam*. Số 4(176)-2013. Tr. 64-76.
4. Võ Thị Yến. *Một số vấn đề về giáo dục giá trị truyền thống dân tộc cho sinh viên hiện nay*. Số 10(182)-2013. Tr. 84-90.

ĐỌC SÁCH

1. Nguyễn Hoàng Dung. *Một công trình nghiên cứu mới về Nam Bộ từ các bình diện văn hóa-văn học-ngôn ngữ*. Số 3(175)-2013. Tr. 79-81.
2. Nguyễn Văn Thức. *Đọc Luận chiến văn chương*. Số 1(173)-2013. Tr. 86.
3. Phan Thị Thùy Trâm. *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*. Số 9(181)-2013. Tr. 88.
4. Phù Khải Hùng. *Quan hệ tình ái trong các cộng đồng, các tôn giáo và các nền văn hóa*. Số 4(176)-2013. Tr. 77-78.
5. Tạ Doãn Cường. *Tạo ra khủng hoảng*. Số 11(183)-2013. Tr. 85-87.
6. Trần Khánh Hưng. *Quan hệ tộc người và phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay*. Số 5(177)-2013. Tr. 80-82.

☆

☆☆